

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU NGANG
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 65/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 23-5-2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hùng Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Văn Đáng
- Ông Nguyễn Tấn Sĩ

- Thư ký phiên tòa: Ông Chung Hữu Toàn là Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Lý Phước Bền - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 209/2023/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 3 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mỹ C, sinh năm 1978. Địa chỉ: Ấp D, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Phúc M, sinh năm 1978. Địa chỉ: Ấp D, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ C trình bày: Vào năm 2009 chị và anh Nguyễn Phúc M xác lập quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện D (nay là thị xã D), tỉnh Trà Vinh vào ngày 27/11/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau rất hạnh phúc, đến năm 2020 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do anh M có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, vợ chồng thương xuyên

cải vã. Mặc dù người thân trong gia đình đã nhiều lần động viên để vợ chồng hàn gắn nhưng vợ chồng không đoàn tụ được và đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Nay tự nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống vợ chồng không thể tiếp tục được nữa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ C yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Phúc M.

- Về con chung tên: Nguyễn Minh H, sinh ngày 23/12/2010 hiện đang sống chung với chị C, chị C yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng khi ly hôn và không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả: Chị C không tranh chấp, không khởi kiện.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Phúc M trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Mỹ C xác lập quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện D (nay là thị xã D), tỉnh Trà Vinh vào năm 2009. Trong quá trình chung sống thì đến năm 2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi và vợ chồng đã không sống chung với nhau từ năm 2020 cho đến nay. Nay anh đồng ý ly hôn với chị C.

- Về con chung: Tên Nguyễn Minh H, sinh ngày 23/12/2010 hiện đang sống chung với chị C. Con có nguyện vọng muốn sống chung với ai thì người đó nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả: Anh M không tranh chấp, không khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán từ khi thụ lý hồ sơ vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình cho chị Nguyễn Thị Mỹ C được ly hôn với anh Nguyễn Phúc M. Về con chung: Có một con chung là cháu Nguyễn Minh H, sinh ngày 23/12/2010 hiện đang sống chung với chị C và cháu H có nguyện vọng sống chung với chị C. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân gia đình cho chị C được tiếp tục nuôi con chung. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả: Chị C và anh M không đặt ra nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Về án phí chị Nguyễn Thị Mỹ C phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Mỹ C và anh Nguyễn Phúc M tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại các Điều 28; 35; 36 và 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Nguyễn Phúc M có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Phúc M.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ C và anh Nguyễn Phúc M chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện D (nay là thị xã D), tỉnh Trà Vinh vào ngày 27/11/2009 là đúng quy định pháp luật. Căn cứ vào Điều 8, Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình xác định hôn nhân của chị C và anh M là hợp pháp. Theo lời trình bày của chị C thì chị và anh M kết hôn vào năm 2009 cho đến năm 2020 thì vợ chồng sống ly thân do tính tình không hợp, thường xuyên cãi vã. Mặc dù người thân trong gia đình đã nhiều lần động viên để vợ chồng hàn gắn nhưng vợ chồng không đoàn tụ được nên chị xin ly hôn với anh M và anh M có ý kiến thống nhất ly hôn với chị C. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị C, anh M đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tuy cả hai thống nhất ly hôn nhưng tại phiên tòa hôm nay anh M có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị C là phù hợp quy định pháp luật.

[3] Về con chung: Có một con chung là cháu Nguyễn Minh H, sinh ngày 23/12/2010 hiện đang sống chung với chị C, chị C yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng khi ly hôn. Xét thấy con chung của chị C và anh M từ khi vợ chồng sống ly thân chị C nuôi dưỡng cho đến nay cuộc sống của con cũng đã ổn định, mặc khác cháu H có nguyện vọng được ở cùng mẹ và anh M cũng thống nhất theo nguyện vọng của con. Xét thấy việc giao con chung cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng sẽ được chăm sóc chu đáo về mọi mặt nhằm tạo điều kiện cho cháu H có cuộc sống ổn định phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần sau này. Căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao con cho chị C được quyền chăm sóc nuôi dưỡng khi ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả: Chị C và anh M không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ C phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[6] Xét quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mỹ C.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ C được ly hôn với anh Nguyễn Phúc M.

2. Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Mỹ C được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con tên Nguyễn Minh H, sinh ngày 23/12/2010, khi ly hôn.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Mỹ C không yêu cầu anh Nguyễn Phúc M cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

4. Về tài sản chung vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả: Chị Nguyễn Thị Mỹ C và anh Nguyễn Phúc M không tranh chấp, không khởi kiện nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0015660 ngày 14 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Trà Vinh. Chị Nguyễn Thị Mỹ C đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

6. Về Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thì được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Ngọc Hùng Anh